

Số: 131/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 03 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 236/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hương G - sinh năm 1989;
- *Bị đơn*: Anh Lê Anh T - sinh năm 1989;

Địa chỉ: đều ở Khu 2 Q, xã T, huyện C, Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hương G và anh Lê Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Hương G trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lê Khánh H - sinh ngày 14/8/2014 và Lê Khánh H - sinh ngày 24/8/2017, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị G không yêu cầu.

Chị G cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. *Về tài sản chung, công sức và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản:* Hai bên trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hương G xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003365 ngày 23/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị G được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án DS;
- UBND xã P;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng